

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

G, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 440/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N với ông Phạm Hồng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng C có 03 con chung là chị Phạm Kim N, sinh ngày 28/7/2003, đã thành niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân và cháu Phạm Tấn P, sinh ngày 02/9/2010, cháu Phạm Kim N1, sinh ngày 23/02/2017.

Bà Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tấn P và cháu Phạm Kim N1.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị N tự nguyện không yêu cầu ông Phạm Hồng C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hồng C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hồng C khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011123 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị N được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang